

Bản án số: 69/2022/HS-ST

Ngày: 29/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Phương

2. Ông Đinh Văn Luận

3. Ông Nguyễn Văn Kỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bình - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với:

** Các bị cáo:*

1. Lương Văn C, sinh năm 1995; HKTT: Thôn Tr, xã Tr, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Q, sinh năm 1969 và bà Vũ Thị C, sinh năm 1972; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út; vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1998 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 07/2012/HSST ngày 27/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng Giáo dục tại xã, phường, thị trấn về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 140 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt).

2. Đào Huy Th, sinh năm 1997. HKTT: thôn A, xã M, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Huy Ch, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị T; sinh năm 1966; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út; vợ: Lò Thị Ng, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1997. HKTT: Thôn Ngh, xã M, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1980; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 2000 (đã ly hôn), Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 82/2016/HSST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 140 Bộ luật hình sự. Đến ngày 29/12/2016 đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo C:* Luật sư Nguyễn Mạnh Hùng, Công ty Luật TNHH Hùng Long, đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Th:* Luật sư Phạm Tuấn Anh, Công ty Luật TNHH AB và cộng sự chi nhánh Bắc Ninh, đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1986. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 17/12/2021, tại đoạn đường Gia Định, thuộc thôn Đông Bình, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình (Tổ công tác) đã phát hiện và bắt quả tang Đào Huy Th và Lương Văn C có hành vi mua trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ tại lòng bàn tay phải của Th 01 hộp giấy bên trong có 02 túi nilong màu xanh, mỗi túi đều chứa các viên nén hình tròn màu hồng và 01 túi nilong màu trắng chứa

trắng. Th khai các túi nilong đều chứa ma túy do Th mua giúp C để mang về bán. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn C tại nhà của Nguyễn Văn T. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số đồ vật gồm: Thu tại gian bếp: 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đen, nắp được đục thủng 02 lỗ nhỏ gắn các ống nhựa; 01 chiếc cân tiểu ly màu bạc, còn sử dụng được; 01 mảnh giấy bạc. Thu tại phòng ngủ: 01 bật lửa ga màu xanh, 01 mảnh giấy bạc có vết ám đen, 01 ống hút nhựa màu xanh, 01 túi nilong màu trắng, 01 cuộn giấy bạc, 01 chiếc đầu khò. Thu tại khu vực đồng rơm cạnh cổng nhà T 01 chai thủy tinh trên nắp chai đục 02 lỗ có gắn ống hút nhựa. Thu 02 chiếc mắt camera gắn ở hành lang bên ngoài phòng ngủ nhà T.

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh, ngày 20/12/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã ban hành kết luận giám định số 39, kết luận: *“Các viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 hộp giấy gửi giám định có khối lượng là **27,6099 gam** là ma túy Methamphetamine; Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 hộp giấy gửi giám định có khối lượng là **80,0855 gam** là ma túy Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên khoảng tháng 11/2021, Lương Văn C đến ở nhờ tại nhà của Nguyễn Văn. Trong thời gian ở nhà T, C thỉnh thoảng mua ma túy của người không quen biết ở thị trấn Thứa, huyện LT về sử dụng tại phòng ngủ nhà T. Khi C sử dụng ma túy thì T biết rõ nhưng T không có ý kiến gì và có một số lần T tự ý lấy ma túy của C để sử dụng.

Đến khoảng 11 giờ ngày 17/12/2021, do có nhu cầu mua ma túy để bán kiếm lời nhưng C không biết chỗ nào để mua nên C đã gọi điện thoại cho Đào Huy Th (là bạn của C) bảo Th đến nhà T để C nhờ chút việc, Th đồng ý rồi đi đến nhà T gặp C ở phòng ngủ. Tại đây, C hỏi Th biết chỗ nào mua ma túy thì mua giúp C 01 lạng ma túy đá và 02 đàn ma túy ngựa để bán kiếm lời, Th bảo biết người tên là Chinh ở huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bán ma túy, để Th liên hệ xem thế nào. Th đã dùng điện thoại của Th gọi cho Chinh hỏi mua 01 lạng ma túy đá và 02 đàn ma túy ngựa, Chinh đồng ý và bảo giá là 44.000.000 đồng, Th báo lại cho C biết giá mua ma túy thì C đồng ý mua. Sau đó, Th trao đổi lại với Chinh thì Chinh bảo Th chuẩn bị tiền, chiều nay Chinh sẽ mang ma túy về huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh giao và nhận tiền. Lúc này, C đã lấy 02 viên ma túy ngựa và ít ma túy đá từ trong người C ra sử dụng bằng cách cho ma túy vào coóng làm bằng tờ giấy bạc rồi châm lửa đốt và nối coóng qua ống hút cắm trên chai nước để hít. Khi sử dụng ma túy xong, C đã để lại dụng cụ sử dụng ma túy tại sàn phòng ngủ nhà T,

trong lúc C đi vào phòng tắm và không để ý thì Th thấy trong công vắng còn thừa ma túy nên Th đã tự ý sử dụng bằng cách châm lửa đốt và hít, đến khi C quay vào phòng thì biết Th đã tự ý sử dụng ma túy của mình. Việc C nhờ Th mua ma túy thì T không biết nhưng khi C và Th sử dụng ma túy tại nhà T thì T biết rõ nhưng không có ý kiến gì.

Do trước đó, Phạm Văn Th1 sinh năm 1994 trú tại thôn B, xã L, huyện LT có đặt mua ma túy của C nên C đã điện thoại cho Th1 bảo đến nhà T. Tại nhà T, Th1 hỏi và bảo C bán cho 01 đàn ma túy ngựa, C bảo giá 8.000.000 đồng, Th1 đồng ý và chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Thị H (là bạn gái của C) để đặt cọc mua ma túy theo yêu cầu của C rồi Th1 đi về nhà. Khi Th1 hỏi mua ma túy của C thì Th biết rõ, còn T không biết. Sau đó, Th nhận được điện thoại của Chinh bảo đã mang ma túy đến thị trấn Gia Bình, mang tiền ra lấy ma túy về. Lúc này, C đã điện thoại bảo anh Nguyễn Văn Chuẩn, sinh năm 1986, trú tại thôn Kim Đào, thị trấn Thứa, huyện LT (là lái xe chở khách) đi xe ô tô đến nhà T đón C. Khoảng 14h cùng ngày, anh Chuẩn điều khiển xe ô tô BKS 99A đến nhà T, khi T thấy C và Th đi ra xe ô tô thì T nghĩ là C đi chơi nên xin đi cùng và lên xe ô tô ngồi ở ghế phía sau với Th. Khi đi đến thị trấn Thứa, huyện LT, C đưa thẻ ngân hàng ATM (của H cho Th và bảo Th vào cây ATM Viettinbank rút 10.000.000 đồng. Sau khi rút được tiền thì Th đưa lại cho C rồi C đưa cho Th tổng số tiền là 45.000.000 đồng để trả tiền mua ma túy. Khi anh Chuẩn chở mọi người đi đến đường Gia Định, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình thì Th bảo đỗ xe lại, Th xuống xe đi đến gặp người tên là Chinh giao số tiền 45.000.000 đồng như đã thỏa thuận (gồm cả tiền vận chuyển). Sau khi nhận tiền, Chinh chỉ cho Th biết chỗ để ma túy ở gốc cây, Th đi đến chỗ gốc cây nơi Chinh chỉ cầm hộp đựng ma túy mang lên xe ô tô thì bị lực lượng C an bắt quả tang như đã nêu trên. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra tình trạng sử dụng ma túy của C, Th và T đều xác định dương tính với chất ma túy. Theo C và Th khai là do vừa sử dụng ma túy ở nhà T. Còn T khai là do ngày 16/12/2021, T tự ý lấy ma túy của C sử dụng.

Ngoài các vật chứng nêu trên, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S của C lắp sim số 0987.759.765; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S của T lắp sim số 0986.989.169 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S của Th lắp sim số 0329.197.597. Qua kiểm tra những chiếc điện thoại này, Cơ quan điều tra không phát hiện trong điện thoại có nội dung nào liên quan đến việc mua bán ma túy. Th chỉ ra số điện thoại 0963.995.630 là của Chi là người bán ma túy cho Th; C chỉ ra số điện thoại 0828.869.669 lưu tên “Th1 Cty” và số điện thoại 0964.246.028 lưu tên “Th1 Cty 2” là của Phạm Văn

Th1. Cơ quan điều tra đã đề nghị các nhà mạng viễn thông cung cấp thông tin về chủ thuê bao các số điện thoại trên nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời.

Đối với những đồ vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà T (nơi ở của C) gồm: 01 cuộn giấy bạc và 01 chai thủy tinh gắn ống hút là của C mua để làm dụng cụ sử dụng ma túy; 02 chiếc mắt camera là của T lắp để quan sát nhà không liên quan đến việc mua, bán ma túy và không có thể nhớ nên không lưu giữ được hình ảnh. Còn một số đồ vật khác thì T và C không biết của ai.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ sao kê tài khoản ngân hàng của C, Th và Hằng. Qua kiểm tra tài khoản của C và Th không phát hiện khoản tiền nào liên quan đến việc mua bán ma túy với Th1 và Chinh. Còn tài khoản của Hằng không xác định được số tài khoản nên không đủ cơ sở xác minh.

Quá trình điều tra, Đào Huy Th, Lương Văn C và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tuy nhiên, trong giai đoạn truy tố, C đã thay đổi lời khai và không thừa nhận việc C nhờ Th mua ma túy để bán kiếm lời, mục đích C mua ma túy để sử dụng cho bản thân, Th1 không hỏi mua ma túy của C, số tiền Th1 chuyển vào tài khoản là để trả nợ C. Ngoài ra, C còn khai khi bị lực lượng Công an bắt giữ C đã bị thu giữ 01 chiếc ví da bên trong có khoảng 3.000.000đ, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị H và 01 thẻ ATM mang tên vợ Th do Th đưa cho. Lý do C thay đổi lời khai là do trước đây C muốn đẩy số ma túy cho người khác để được nhẹ tội hơn nhưng C không đưa ra được các căn cứ chứng minh việc thay đổi lời khai là đúng.

Với nội dung trên, tại Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS-P1 ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo C và Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Tvề tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C khai: Bị cáo có nhờ Th mua ma túy, trong giai đoạn truy tố do bị cáo sợ nên bị cáo khi mua với mục đích sử dụng. Nay tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai ban đầu và khẳng định mục đích nhờ Th mua ma túy để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị công an bắt và lập biên bản, niêm phong ma túy bị thu giữ. Năm 2020 bị cáo có cứu giúp người bị đuổi nước là cháu ông Nghĩa ở cùng thôn.

Khoảng gần 15h00 chiều ngày 17/12/2021, bị cáo có sử dụng ma túy tại nhà T, sau đó Th đến sử dụng lại ma túy mà bị cáo vẫn đang sử dụng.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng, không oan.

Bị cáo Th trình bày: Bị cáo thừa nhận việc có mua ma túy cho C như cáo trạng truy tố là đúng và bị công an bắt quả tang, niêm phong ma túy lập biên bản phạm tội quả tang là đúng.

Chiều 17/12/2021 khi đến nhà T thì bị cáo có sử dụng ma túy còn lại ở cóong mà C sử dụng còn thừa.

Bị cáo T khai: Bị cáo với C và Th là bạn bè quen biết ngoài xã hội, C đến ở nhà bị cáo khoảng 10 ngày trước khi bị bắt; dụng cụ sử dụng ma túy là do C mang đến. Có lần bị cáo cũng sử dụng ma túy. Chiều ngày 17/12/2021, C có sử dụng ma túy tại phòng ngủ, sau đó Th đến và cũng sử dụng ma túy, bị cáo không nhìn thấy nhưng biết việc C và Th có sử dụng ma túy tại nhà bị cáo. Đối với 02 mắt camera và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mặt sau có dán chữ Adidas bị cáo đề nghị không nhận lại và nhất trí sung công quỹ nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, đại diện VKS đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lương Văn C và Đào Huy Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 18 đến 19 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Huy Th từ 18 đến 19 năm tù.

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng sau: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng; 01 chiếc cân tiểu ly; 01 mảnh giấy bạc; 01 chiếc bật lửa; 01 mảnh giấy bạc có vết ám đen; 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 túi nilon màu trắng; 01 cuộn giấy bạc; 01 chiếc đầu khò; 01 chai thủy tinh.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 02 mắt camera, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng; 01 điện thoại di động Iphone màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mặt sau có dán chữ Adidas.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện VKS.

Người bào chữa cho bị cáo C là luật sư Nguyễn Mạnh Hùng trình bày: Nhất trí về tội danh theo đề nghị của VKS và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo C. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đã ly hôn vợ và bản thân nuôi con nhỏ.

Người bào chữa cho bị cáo Th là Luật sư Phạm Tuấn Anh trình bày: Nhất trí về tội danh, đối với hình phạt thì luật sư cho rằng hình phạt áp dụng đối với bị cáo Th là nặng, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới 18 năm tù.

Đại diện VKS đối đáp: Hình phạt đối với 02 bị cáo C và Th đã được VKS cân nhắc áp dụng đầy đủ nên mức hình phạt đề xuất là phù hợp, VKS giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 17/12/2021, tại đoạn đường Gia Định, thuộc thôn Đông Bình, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình đã phát hiện và bắt quả tang **Đào Huy Th** và **Lương Văn C** có hành vi mua ma túy để bán kiếm lời. Tang vật thu giữ tại lòng bàn tay phải của Th 01 hộp giấy bên trong có chứa **107,6954 gam** ma túy, loại Methamphetamine. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo C nhận tội nhưng sau đó sang giai đoạn truy tố bị cáo cho rằng mục đích mua ma túy là nhằm sử dụng chứ không phải bán kiếm lời, tại phiên tòa bị cáo đã khẳng định việc mua ma túy là nhằm bán kiếm lời, lời trình bày này là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các bị cáo khác.

Trước khi C và Th bị bắt, **Nguyễn Văn T** đã nhiều lần đề cho **Lương Văn C** sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của T. Ngày 17/12/2021, T biết C và Th sử dụng ma túy trong phòng ngủ của T nhưng T đã không có ý kiến gì.

Do vậy, có đủ căn cứ xét xử bị cáo **Đào Huy Th** và **Lương Văn C** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 BLHS như Cáo trạng truy tố là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Đồng thời còn là nguyên nhân của nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo C là người muốn mua ma túy và nhờ Th tìm kiếm và liên hệ nhờ mua hộ. 02 bị cáo C, Th trực tiếp đi mua ma túy để mang về bán. Do đó, HĐXX thấy vai trò của bị cáo C là cao hơn so với Th.

Bị cáo C và T là người có nhân thân xấu, đã từng bị tòa án xét xử cùng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th và T đều thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải; đối với bị cáo C tại phiên tòa cũng thể hiện thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên cũng cần áp dụng cho cả 03 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo C có thành tích xuất sắc trong việc cứu người đuối nước nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS như đại diện VKS đã đề nghị là phù hợp; Gia đình bị cáo C và Th thờ cúng liệt sĩ nên C và Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

HĐXX xét thấy các bị cáo còn trẻ tuổi, bị cáo C và Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, mặc dù vai trò của bị cáo C là cao hơn bị cáo Th, tuy nhiên xem xét bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn, do đó cần mở lượng khoan hồng áp dụng Điều 54 BLHS đối với bị cáo C và Th xử mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xử phạt 02 bị cáo mức hình phạt ngang nhau; đối với bị cáo T mặc dù có 02 tình

tiết định khung tăng nặng nhưng cũng cần xem xét áp dụng hình phạt phù hợp để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo C, Th, T không có công việc ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn do đó để đảm bảo tính khả thi trong áp dụng hình phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng sau: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng; 01 chiếc cân tiểu ly; 01 mảnh giấy bạc; 01 chiếc bật lửa; 01 mảnh giấy bạc có vết ám đen; 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 túi nilon màu trắng; 01 cuộn giấy bạc; 01 chiếc đầu khò; 01 chai thủy tinh.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 02 mắt camera, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng; 01 điện thoại di động Iphone màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mặt sau có dán chữ Adidas.

[6] Liên quan trong vụ án:

- Đối với người tên là Chinh theo Th khai đã bán ma túy cho Th nhưng Th không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Chinh ở đâu nên chưa đủ cơ sở để điều tra xác minh. Khi nào Cơ quan điều tra làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với Phạm Văn Th1 là người theo bị can Th và C khai đã đặt tiền mua ma túy của C. Tuy nhiên, đến nay chỉ có 02 lời khai của Th và C về việc Th1 đặt tiền mua ma túy. Ngoài ra, hiện nay Th1 không có mặt ở địa phương, đi đâu làm gì chính quyền và gia đình không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý Th1. Đến khi nào Cơ quan điều tra làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

- Đối với người bán ma túy cho C sử dụng, theo C khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên chưa đủ cơ sở để điều tra xác minh. Khi nào Cơ quan điều tra làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với người tên là Nguyễn Thị H, theo C khai đã cho C mượn tài khoản và thẻ ATM để nhận và rút tiền để mua ma túy nhưng C không biết Hằng ở đâu, quan hệ với ai. Do vậy, chưa đủ cơ sở để điều tra xác minh. Khi nào Cơ quan điều tra làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với anh Nguyễn Văn Ch là người lái xe ô tô chở bị can C, Th và T nhưng khi chở anh Chuẩn không biết C và Th đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lương Văn C, Đào Huy Th và Nguyễn Văn T, với hình thức phạt “Cảnh cáo” là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lương Văn C và Đào Huy Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn C 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Huy Th 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021.

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS 2015, quyết định tạm giam bị cáo Lương Văn C, bị cáo Đào Huy Th và bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng sau: 01 hộp niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định, niêm phong còn nguyên vẹn. Một mặt ghi chữ: Kính gửi: Cơ quan CSĐT (PC04) - Công an tỉnh Bắc Ninh. Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo KLGĐ số 39/KLGĐMT-PC09 ghi ngày 20/12/2021 phòng PC09- Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 chai nhựa màu trắng; 01 chiếc cân tiểu ly; 01 mảnh giấy bạc; 01 chiếc bật lửa; 01 mảnh giấy bạc có vết ám đen; 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 túi nilon màu trắng; 01 cuộn giấy bạc; 01 chiếc đầu khò; 01 chai thủy tinh.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 02 mắt camera, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng; 01 điện thoại di động Iphone màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mặt sau có dán chữ Adidas.

(Các vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 71/2022 ngày 27/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lương Văn C, bị cáo Đào Huy Th và bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao; VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng ma túy- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10; PV 26 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Xuân Tuấn

